

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HSST
Ngày: 24-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Xuân Hùng; ông Phan Tấn Lãm**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐ-XX ngày 12 tháng 11 năm 2024; Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 18/TB-TA ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2024/HSST-QĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn A (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989, tại: Nam Định; nơi cư trú: Thôn BX, xã ĐO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị C, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là bà Đặng Thị D, sinh năm 1987 và có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; về nhân thân: Ngày 20 tháng 3 năm 2009, bị Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội tuyên phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày hình phạt ngày 07 tháng 8 năm 2010, đã xoá án tích; ngày 04 tháng 01 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 08 tháng 3 năm 2013, đã xoá án tích; ngày 27 tháng 6 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 28 tháng 11 năm 2014, đã xoá án tích; tiền án: Ngày 15 tháng 3 năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt ngày 19 tháng 7 năm 2023, chưa được xoá án tích; tiền sự: không; ngày 26 tháng 5 năm 2024, phạm tội cướp giật tài sản, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 7 năm 2024 cho đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: **Cháu Vũ Minh Đ**, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2013 do **ông Vũ Văn E**, sinh năm 1984 làm người đại diện theo pháp luật; cư trú: Thôn 10, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: **Ông Phạm Văn F** – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Văn E, sinh năm 1984; cư trú: Thôn 10, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (có mặt).

2. Ông Đặng Quang G, sinh năm 1988; cư trú: Thôn ĐL, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt có lý do).

3. Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 2000; cư trú: Thôn BX, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt không có lý do).

4. Bà Đặng Thị D, sinh năm 1987; cư trú: Thôn BX, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26 tháng 5 năm 2024, Nguyễn Văn A điều khiển xe mô tô biển số 93F1 – 032.79 từ nhà ở thôn ĐL đến thôn 10, xã Đắc Ô, huyện Bù Gia Mập. Khi đi đến thôn 10, A phát hiện cháu Vũ Minh Đ, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2013 đang chặn bò một mình, trên tay cầm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Remi12 8GB thì nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, A liền dựng xe lại rồi đi bộ đến nói với cháu Đ “*đưa điện thoại đây để chú tải game cho chơi*”, đồng thời dùng tay lấy chiếc điện thoại trên tay của cháu Đ, sau đó bỏ chạy đến vị Đ để xe mô tô, điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, A tắt nguồn, tháo sim điện thoại vứt đi rồi đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại “*Quang G*” ở thôn ĐL, xã ĐỒ bán cho Đặng Quang G lấy số tiền 1.300.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Đối với cháu Đ, sau khi bị A chiếm đoạt điện thoại thì đi về nhà nói cho ông Vũ Văn E là cha của cháu biết sự việc, sau đó ông E đi đến Công an xã ĐỒ trình báo vụ việc.

Sau khi tiến nhận tin báo, Công an xã ĐỒ đã bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập để giải quyết theo thẩm quyền.

Đến ngày 11 tháng 7 năm 2024, A đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp: 01 xe mô tô Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 93F1-032.79; 01 nón bảo hiểm màu vàng có đường kẻ đỏ chạy từ trước ra phía sau.

Cùng ngày, Nguyễn Trọng H giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Remi12 8GB cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra, điện thoại này H mua từ cửa hàng điện thoại Quang G.

Theo kết luận định giá tài sản số: 13 ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bù Gia Mập thì chiếc điện thoại Xiaomi Remi12 8GB tại thời điểm ngày 26 tháng 5 năm 2024 có giá trị là 2.900.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Remi12 8GB, màu xanh dương thuộc sở hữu hợp pháp của ông Vũ Văn E cho con là cháu Đ mượn chơi, nên ngày 07 tháng 10 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập trả lại điện thoại cho ông E.

Đối với xe mô tô Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 93F1-032.79 thuộc sở hữu hợp pháp của bà Đặng Thị D là vợ của A, ngày 26 tháng 5 năm 2024 A lấy xe đi giải quyết công việc, sau đó sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng bà D không biết, nên ngày 18 tháng 9 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại xe cho bà D.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu vàng, có đường kẻ đỏ chạy từ trước ra phía sau là của bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Ông E đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu gì thêm; đối với ông G yêu cầu A phải trả lại số tiền 1.300.000 đồng; ông H yêu cầu ông G phải trả lại số tiền 1.700.000 đồng đã bỏ ra để mua điện thoại.

Tại Bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSDBGM ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo A về tội “*cướp giật tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng.

Trợ giúp viên pháp lý là ông Phạm Văn F trình bày lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu về trách nhiệm dân sự, do ông E là đại diện theo pháp luật của người bị hại đã nhận lại chiếc điện thoại mà bị cáo đã chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như Bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng 63/CT-VKSDBGM ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26 tháng 5 năm 2024, bị cáo A phát hiện cháu Đ (11 tuổi 08 tháng 11 ngày) đang chăn bò một mình tại thôn 10, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, trên tay có cầm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Remi12 8GB thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại đem bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo liền đi đến nói với cháu Đ “đưa điện thoại đây để chú tải game cho chơi”, đồng thời dùng tay lấy chiếc điện thoại trên tay của cháu Đ rồi nhanh chóng rời khỏi hiện trường, chiếc điện thoại này được Hội đồng định giá xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.900.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “*cướp giật tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, nên khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác thì bị cáo phải nhận thức được đó là hành vi vi phạm pháp luật nếu bị phát hiện sẽ bị nghiêm trị. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, lợi dụng cháu Đ còn nhỏ chưa đủ nhận thức để bảo vệ tài sản mà bị cáo đã phạm tội. Xét tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, mất trật tự trị an tại địa phương. Hơn nữa, bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể là ngày 20 tháng 3 năm 2009, bị Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội tuyên phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày hình phạt ngày 07 tháng 8 năm 2010, đã xoá án tích; ngày 04 tháng 01 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 08 tháng

3 năm 2013, đã xoá án tích; ngày 27 tháng 6 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 28 tháng 11 năm 2014, đã xoá án tích. Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền án, cụ thể là ngày 15 tháng 3 năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt ngày 19 tháng 7 năm 2023 chưa được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho mình mà lần này bị cáo tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Cho nên, bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội “*cướp giật tài sản*” với tình tiết định khung “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng với quy định của pháp luật. Nên cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm nhằm răn đe, giáo dục nói riêng và cũng như làm tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho bị hại. Do vậy, được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Remi12 8GB, màu xanh dương thuộc sở hữu hợp pháp của ông E cho con là cháu Đ mượn chơi và bị bị cáo chiếm đoạt, nên ngày 07 tháng 10 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập trả lại điện thoại cho ông E nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

Đối với xe mô tô Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 93F1-032.79 thuộc sở hữu hợp pháp của bà D là vợ của bị cáo A, ngày 26 tháng 5 năm 2024 bị cáo lấy xe đi giải quyết công việc, sau đó sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng bà D không biết, nên ngày 18 tháng 9 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại xe cho bà D nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu vàng, có đường kẻ đỏ chạy từ trước ra phía sau là của bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ông E đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông G, yêu cầu bị cáo A phải trả lại số tiền 1.300.000 đồng mà ông đã bỏ ra mua chiếc điện thoại này từ bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý trả lại số tiền nêu trên

cho ông G, xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ông H, yêu cầu ông G phải trả lại số tiền 1.700.000 đồng mà ông đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại này. Quá trình điều tra, ông G đồng ý trả lại số tiền nêu trên cho ông H, xét thấy đây là sự thỏa thuận của các đương sự trên tinh thần tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[08] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận.

[09] Đối với lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại của Trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh :

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn A** (tên gọi khác: Không) phạm tội “*cướp giật tài sản*”.

2. Về hình phạt :

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 11 tháng 7 năm 2024.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng vào các Điều 116; 122; 127; 131 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đặng Quang G số tiền 1.300.000 đồng.

Tuyên buộc ông Đặng Quang G phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Trọng H số tiền là 1.700.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, nếu không thỏa thuận được thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 nón bảo hiểm màu vàng, có đường kẻ đỏ chạy từ trước ra phía sau của bị cáo Nguyễn Văn A.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0008923, ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập).

5. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; ông Đặng Quang G phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (02);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập (01);
- Công an huyện Bù Gia Mập (02);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Lưu hồ sơ; văn thư (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VĂN PHÚ VINH